

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Biên Hòa, ngày tháng năm 2025*

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH**

**Số: ...../HĐTĐ-PGK**

**Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu**  
**Gói thầu: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Biên Hòa**

**Địa điểm: Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai**

GIỮA

**PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**  
**(VIẾT TẮT LÀ BÊN A)**

VÀ

**CÔNG TY .....**  
**(VIẾT TẮT LÀ BÊN B)**

## **PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Biên Hòa của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Dự thảo hoàn thiện hợp đồng ngày 16/11/2024 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa và Công ty TNHH Tư vấn & Đầu tư Xây dựng Phúc Gia Khang ;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-PTNMT ngày 19/11/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu : Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Biên Hòa,

## **PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**Chủ đầu tư: PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (gọi tắt là bên A)**

Đại diện: Ông **Huỳnh Văn Tuấn**

Chức vụ: **Trưởng phòng**

Địa chỉ: Lầu 4, số 225, đường Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513840459

Mã số thuế: 3600994486

Số tài khoản: 9527.3.1063838 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai

Và Bên kia là:

**Nhà thầu:** ..... (gọi tắt là bên B)

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản: .....

## **HAI BÊN THỐNG NHẤT THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG TƯ VẤN ĐẦU THẦU NHƯ SAU:**

### **Điều 1. Hồ sơ và thứ tự ưu tiên**

**1.1.** Hồ sơ của hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- 1.1.1. Dự thảo hoàn thiện hợp đồng giữa Bên A và Bên B.
- 1.1.2. Quyết định chỉ định thầu
- 1.1.3. Các sửa đổi bổ sung bằng văn bản (nếu có);
- 1.1.4. Các phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện hợp đồng.

### **1.2.** Thứ tự ưu tiên của các tài liệu:

- 1.2.1. Dự thảo hoàn thiện hợp đồng giữa Bên A và Bên B.
- 1.2.2. Quyết định chỉ định thầu
- 1.2.3. Các sửa đổi bổ sung bằng văn bản (nếu có);
- 1.2.4. Các phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện hợp đồng.

### **Điều 2. Luật và ngôn ngữ, đồng tiền sử dụng trong hợp đồng**

- Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng này là tiếng Việt;
- Đồng tiền sử dụng trong hợp đồng này là đồng Việt Nam.

### **Điều 3. Nội dung công việc thực hiện**

Bên A giao cho Bên B thực hiện tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết

quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Biên Hòa.

Bao gồm các công tác sau:

1. Thẩm định E-HSMT
2. Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

#### **Điều 4. Chất lượng và số lượng sản phẩm giao nộp**

- Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải tuân thủ theo các qui định hiện hành của nhà nước.

- Sản phẩm giao nộp:

- + Số lượng Báo cáo thẩm định E-HSMT: 03 bộ.
- + Số lượng Báo cáo thẩm định KQLCNT: 03 bộ.

#### **Điều 5. Thời gian tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện gói thầu: Tối đa 10 ngày thẩm định E-HSMT và Tối đa 35 ngày cho công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu.

#### **Điều 6. Giá trị hợp đồng, hình thức hợp đồng, tạm ứng, thanh toán**

##### **6.1. Giá trị hợp đồng:**

Giá trị hợp đồng: **5.000.000 đồng**. (*Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn*).

Giá đã bao gồm thuế.

##### **6.2. Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói

##### **6.3. Tạm ứng:** Không tạm ứng.

##### **6.4. Thanh toán:**

Sau khi Bên B thực hiện xong công việc được Bên A nghiệm thu và phê duyệt kết quả đấu thầu (kể cả trường hợp hủy kết quả đấu thầu nhưng không do lỗi của Bên B), hai Bên tiến hành nghiệm thu bàn giao hồ sơ. Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B.

- Hình thức thanh toán: thanh toán bằng chuyển khoản.

#### **Điều 7. Thay đổi và điều chỉnh giá trị hợp đồng**

Giá hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

**7.1.** Khi có khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng (khối lượng nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện trong hợp đồng).

**7.2.** Hủy kết quả nhưng không do lỗi của Bên B gây ra và tổ chức đấu thầu lại

thì chi phí tư vấn phát sinh được tính bằng 50% giá trị hợp đồng.

**7.3.** Nếu những trường hợp trên phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, Bên B sẽ thông báo cho Bên A trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được Bên A chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.

**7.4.** Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng: Khi có khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng đã ký thì các Bên sẽ lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ Bên A**

### **8.1. Quyền của Bên A:**

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của Bên B nhưng không được làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **8.2. Nghĩa vụ của Bên A:**

- a) Cung cấp cho Bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Giải quyết kiến nghị của Bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các Bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- c) Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **9.1. Quyền của Bên B:**

- a) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn.
- b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## 9.2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do Bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Bất khả kháng**

### 10.1. Định nghĩa về bất khả kháng

“ Bất khả kháng ” có nghĩa là một sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

10.1.1. Ngoài khả năng kiểm soát của một Bên;

10.1.2. Bên đó không thể lường trước tại thời điểm ký kết Hợp đồng;

10.1.3. Đã xảy ra mà Bên đó không thể tránh hay khắc phục một cách hợp lý;

10.1.4. Không thể quy kết cho Bên kia.

Bất khả kháng có thể gồm, nhưng không giới hạn những sự kiện hay trường hợp bất thường thuộc các loại được liệt kê dưới đây, nếu thoả mãn các điều kiện từ mục 10.1.1 đến mục 10.1.4 ở trên: Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền...

### 10.2. Thông báo tình trạng bất khả kháng

Nếu một trong hai Bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một Bên khác theo Hợp đồng thì trong vòng 07 ngày sau khi sự cố xảy ra Bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho Bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng;

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ;

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ Bên nào cho Bên kia theo Hợp đồng;

Một Bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

### **10.3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng**

Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng;

Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được thực hiện kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện có nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả sự nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai Bên.

### **10.4. Chấm dứt Hợp đồng có lựa chọn và thanh toán**

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản cho Bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 07 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo;

Các khoản tiền mà Bên B sẽ được thanh toán gồm:

10.4.1. Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía Bên A chứng nhận;

10.4.2. Nghĩa vụ thực hiện theo quy định của pháp luật

Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nhưng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh Hợp đồng, mà các Bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng, trên cơ sở thông báo của Bên này cho Bên kia về sự việc hoặc trường hợp này thì:

Các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể Bên nào.

## **Điều 11. Bảo mật**

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên A yêu cầu, Bên B không được phép tiết lộ cho Bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào có liên quan

đến gói thầu mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

### **Điều 12. Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài**

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các Bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các Bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các Bên sẽ đệ trình vấn đề lên Toà án Nhân dân tỉnh Đồng Nai hoặc Trọng tài để xử lý tranh chấp theo qui định của pháp luật. Quyết định của Toà án Nhân dân tỉnh Đồng Nai hoặc Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.

### **Điều 13. Điều khoản chung**

- Hai Bên cam kết thực tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, không Bên nào được đơn phương sửa đổi hợp đồng.

- Hợp đồng này bao gồm 08 trang, được đánh số thứ tự từ trang 1 đến trang 8, lập thành 04 bản có giá trị như nhau, Bên A sẽ giữ 03 bản, Bên B giữ 01 bản.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ  
TRƯỞNG PHÒNG**

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Tuấn**